UNIT 6
B. GRAMMAR

	Vocabulary	Phonetic transcription		Meaning
1	computer coding	/kəmˈpjuːtə(r) /kəʊdɪŋ/	(n)	việc tạo mã lập trình máy tính
2	entrepreneur	/ˌɒntrəprəˈnɜː(r)/	(n)	người khởi nghiệp
3	focus on	/ˈfəʊkəs /ɒn/	(v)	tập trung

CLEFT SENTENCES

a. Chúng ta sử dụng câu chẻ it is/was... that... để nhấn mạnh một phần thông tin.

- It was *the sales assistant* that persuaded me to buy that tie.

b. Chúng ta sử dụng các câu chẻ để tạo sự tương phản.

- It was *a tablet* that Joe bought, not a laptop.

c. Phần được nhấn mạnh có thể là danh từ (cụm từ) hoặc trạng từ (cụm từ hoặc mệnh đề).

- It was *the question 5* that Mark missed.

- It was *because of the tattoo on her hand* that Kate could not get a job.

d. Nếu thông tin được nhấn mạnh là danh từ riêng (chủ ngữ hoặc tân ngữ) thì có thể dùng who/whom thay cho that.

- It was *Joe* who bought a tablet last week.

- It was *Monet* whom I admire the most.

PRACTICE:

Rewrite the sentences, using the cleft sentence structure with it to emphasize the subject, object or adverbial:

1. <u>Jane</u> phoned you last night
   =>

2. Joe bought <u>a Ford</u>, <u>not a Mercedes</u>
   =>

3. <u>My mother</u> helps me with my homework
   =>

4. The students are talking <u>in English</u>
   =>

5. Their family often have dinner <u>at the restaurant</u>
   =>

6. We first heard the news from <u>Peter and Tom</u>
   =>

7. The countryside is most spectacular <u>in spring</u>
   =>

8. The dangerous chemicals from the industrial zones killed trees and animals

=>